

## THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

<b>1</b>	<b>Tên đề tài:</b> <i>Nghiên cứu giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non</i>	<b>1a. Mã số của đề tài:</b> <b>KHGD/16-20.ĐT.014</b>
<b>2</b>	<b>Loại đề tài:</b> Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”. Mã số của Chương trình: KHGD/16-20	
<b>3</b>	<b>Thời gian thực hiện:</b> 24 tháng (từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 11 năm 2019)	
<b>4</b>	<b>Kinh phí thực hiện:</b> Tổng kinh phí : 3.700 (triệu đồng), trong đó: - Từ ngân sách sự nghiệp khoa học: 3.550 (triệu đồng) - Từ nguồn tự có của tổ chức : 0 (triệu đồng) - Từ nguồn khác : 150 (triệu đồng)	
<b>5</b>	<b>Phương thức khoán chi:</b> <input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó: - Kinh phí khoán: 3.340 triệu đồng - Kinh phí không khoán: 360 triệu đồng
<b>6</b>	<b>Chủ nhiệm đề tài:</b> Họ và tên: <b>Nguyễn Ngọc Linh</b> Ngày tháng năm sinh: 16/01/1979 Nam/ Nữ: Nam. Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học & Hợp tác QT Điện thoại nơi làm việc: 0243.7561185 Mobile: 09345.88.343 Nr: 043.641.2505 E-mail: hoalinh68@gmail.com Tên tổ chức đang công tác: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Địa chỉ tổ chức: 387 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Địa chỉ nhà riêng: P802 - Nơ 7A - Bán đảo Linh Đàm - Hoàng Mai - Hà Nội.	

7	<p><b>Thư ký đề tài:</b></p> <p>Họ và tên: <b>Hoàng Quý Tĩnh</b>          Ngày, tháng, năm sinh: 16/12/1981 <span style="float: right;">Nam/ Nữ:Nam</span>          Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sỹ          Chức danh khoa học: PGS <span style="margin-left: 100px;">Chức vụ: Giảng viên cao cấp</span>          Điện thoại: 0914.368.325 <span style="margin-left: 100px;">Nhà riêng: 04.35520723</span>          E-mail: hoangquy_tinh@yahoo.com          Tên tổ chức công tác: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội          Địa chỉ tổ chức: 136 - Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội          Địa chỉ nhà riêng: 240 - Đường Chiến Thắng - Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội</p>
8	<p><b>Tổ chức chủ trì đề tài:</b></p> <p>Tên tổ chức: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương          Địa chỉ: 387 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội          Điện thoại: 043.7561185 Fax: 043.7561185          E-mail: cdsptw@edu.vn          Website: http://cdsptw.edu.vn          Họ và tên lãnh đạo: TS. Đặng Lộc Thọ Chức vụ : Hiệu Trưởng          Số tài khoản: 9527 Mã QHNS: 1055591 Tại kho bạc NN Nam Từ Liêm</p>
9	<p><b>Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài:</b></p> <p><b>1. Tổ chức 1: Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em</b>          Cơ quan chủ quản: <b>Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>          Điện thoại: 04.38684791; 04.38693892;          Email: cuccsvctbth@moet.edu.vn.          Địa chỉ: Số 35 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;          Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Ông <b>Phạm Hùng Anh</b></p> <p><b>2. Tổ chức 2: Vụ Giáo dục Mầm non</b>          Cơ quan chủ quản: <b>Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>          Điện thoại: 024.38684665; Email: vugdmmn@moet.edu.vn          Địa chỉ: Số 35 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội          Họ và tên thủ trưởng tổ chức: <b>Nguyễn Bá Minh</b></p> <p><b>3. Tổ chức 3: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Tp. Hồ Chí Minh.</b>          Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo          Điện thoại: 028359959 Fax:          Địa chỉ: Số 182 - Nguyễn Chí Thanh - Phường 3 - Q10 - Tp. Hồ Chí Minh          Họ và tên thủ trưởng tổ chức: PGS. TS. Nguyễn Văn Tiến (Hiệu trưởng).</p> <p><b>4. Tổ chức 4: Viện Phát triển Công nghệ và Giáo dục</b>          Cơ quan chủ quản: <b>Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam</b>          Địa chỉ: Số 313, Hoàng Công Chất, Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội;          Điện thoại: 02439.937.946; Website: http://ited.gov.vn          Người đại diện: PGS.TS. Dương Tiến Sỹ (Viện trưởng)</p>

**5. Tổ chức 5: Trường Mầm non Song ngữ Eduplay Garden Hà Nội**Cơ quan chủ quản: **Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội**

Điện thoại: 090 459 11 88 E-mail: info@eduplaygarden.edu.vn

Địa chỉ: Tòa B, Vinaconex 1, 289A, Khuất Duy Tiến, Cầu Giấy, Hà Nội.

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Nguyễn Thị Thu Hiền

<b>10 Các cán bộ thực hiện đề tài:</b>				
<b>TT</b>	<b>Họ và tên, học hàm học vị</b>	<b>Tổ chức công tác</b>	<b>Nội dung công việc tham gia</b>	<b>Thời gian làm việc cho đề tài (Số tháng quy đổi)</b>
1	TS. Nguyễn Ngọc Linh	Trường CĐSP Trung ương	Chủ nhiệm đề tài	9
2	GS.TS. Đinh Quang Báo	Viện Phát triển Công nghệ và Giáo dục	Thành viên chính	4
3	TS. Trần Thị Lan Hương	Trường CĐSP Trung ương	Thành viên chính	11
4	TS. Đặng Lộc Thọ	Trường CĐSP Trung ương	Thành viên chính	3
5	TS. Bùi Thị Việt	Trường CĐSPTW TPHCM	Thành viên chính	3
6	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Trường CĐSPTW Nha Trang	Thành viên chính	3
7	TS. Nguyễn Thị Xuân	Trường CĐSP Trung ương	Thành viên chính	3
8	TS. Chu Thị Hồng Nhung	Trung Tâm Nghiên cứu GDMN Viện KHGD Việt Nam	Thành viên chính	5
9	PGS.TS. Hoàng Quý Tĩnh	Trường ĐHSP Hà Nội	Thư ký khoa học	3
10	CN. Trần Thị Như Hoa	Viện Phát triển Công nghệ và Giáo dục	Thư ký hành chính	6

## II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

11	<p><b>Mục tiêu của đề tài:</b></p> <p><b>Mục tiêu chung:</b> Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng hệ thống đồ chơi đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ cũng như hoạt động giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay.</p> <p><b>Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổng quan cơ sở lý luận về: Đặc điểm chơi - học của trẻ mầm non; đặc điểm các hoạt động giáo dục trong trường mầm non; vai trò của đồ chơi đối với sự phát triển của trẻ và Chương trình giáo dục mầm non.</li> <li>2. Nghiên cứu đánh giá thực trạng số lượng, chất lượng và hiệu quả sử dụng hệ thống đồ chơi trong các trường mầm non hiện nay.</li> <li>3. Đề xuất các giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non gồm:             <ol style="list-style-type: none"> <li>3.1. Xây dựng các tiêu chuẩn của hệ thống đồ chơi trẻ em trong trường mầm non nhằm đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non.</li> <li>3.2. Nghiên cứu xây dựng danh mục đồ chơi đáp ứng nhu cầu chơi tự do của trẻ theo các loại trò chơi của trẻ nhà trẻ và mẫu giáo.</li> <li>3.3. Nghiên cứu xây dựng các danh mục đồ chơi cho trẻ Nhà trẻ và Mẫu giáo phục vụ việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.</li> <li>3.4. Nghiên cứu đề xuất hệ thống đồ chơi cho các loại cơ sở giáo dục mầm non theo vùng miền (Phù hợp với văn hóa của trẻ và kinh tế của các vùng miền khác nhau).</li> <li>3.5. Phát triển hệ thống đồ chơi tự làm bằng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên, tái sử dụng, rẻ tiền đáp ứng các yêu cầu giáo dục và an toàn cho trẻ.</li> </ol> </li> <li>4. Biên soạn tài liệu về Danh mục hệ thống đồ chơi trong trường mầm non.</li> </ol>
12	<p><b>Tình trạng đề tài:</b></p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Mới                      <input type="checkbox"/> Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả</p> <p><input type="checkbox"/> Kế tiếp nghiên cứu của người khác</p>
13	<p><b>Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài:</b></p> <p><b>13.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài</b>  <i>(Mô tả, phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài)</i></p> <p><b>13.1.1. Ngoài nước:</b></p> <p>Nhiều nghiên cứu về mối quan hệ mật thiết giữa đồ chơi với mức độ phát triển về trí tuệ, cảm xúc, ngôn ngữ, thể chất... của trẻ nhỏ đã được tiến hành ở nhiều quốc</p>

gia.

Ngay từ những năm của nửa đầu của thế kỷ trước *Friedrich Wilhem August Froebel (Đức)*, đã quan sát cách trẻ sử dụng đồ vật thay thế trong khi chơi để từ đó sáng tạo ra bộ đồ chơi “học cụ” nhằm hình thành các biểu tượng ở trẻ dùng trong các trường mầm non và gọi là “Quà tặng của Chúa”. Bộ đồ chơi giúp trẻ học về định hướng trong không gian, luyện tập ngón tay, cánh tay và mắt; ngôn ngữ khi hát các bài hát trong lúc chơi; học về hình dạng và quỹ đạo – xoay tròn; học về phần và toàn thể; học về độ dài, kích thước, về đường chéo và các loại hình khối.

*Nhà giáo dục mầm non nổi tiếng Montessori (Ý)* thì tin rằng trẻ học tốt nhất khi được tự mình chọn đồ chơi, hoạt động yêu thích. Bà đã tạo ra bộ đồ chơi để giúp trẻ thực hiện hoạt động tự chọn của mình. Mỗi đồ chơi, đồ dùng này đều dựa trên nguyên tắc tự kiểm tra và độ khó/phức tạp tăng dần. Giáo viên không cần phải giảng giải nhiều. Các đồ chơi có thể “nói” khi trẻ sử dụng đồ chơi. Bộ đồ chơi này được gọi là các “giáo cụ” (didactic). Montessori chia các “giáo cụ” theo các nhóm hoạt động, khám phá:

- Thực hành kỹ năng sống:

+ Chăm sóc môi trường (rót, chuyên, làm sạch và đánh bóng, dọn lá và lau lá cây)

+ Chăm sóc bản thân hoặc người khác (Khung để đóng mở cúc áo, buộc cởi nút, kéo mở khóa...)

+ Kỹ năng sống (Sự liên kết, nối: rót chất lỏng; hạt và bát; khóa và chìa, nấu ăn; xếp trình tự; xâu chuỗi hạt; khâu/tết)

+ Trang trí và ứng xử lịch sự (đặt khăn ăn, mời uống, mở cửa nhẹ nhàng, nói khi va chạm với người khác)

- Các giáo cụ để phát triển cảm giác (Các khối trụ và khay lỗ, Tháp màu hồng, Bảng màu, các bình kim loại, Các khối trọng lượng)

- Các giáo cụ về học thuật (academic): ngôn ngữ, viết, đọc. Các giáo cụ về văn hóa bao gồm cả nghệ thuật, khoa học và xã hội

*Trong thế kỷ 21 này, Australia* là một trong những quốc gia đi đầu trong việc phát triển các chương trình hỗ trợ giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng. Đã có một loạt các chương trình sáng tạo được đưa ra nhằm phát triển giáo dục hướng tới vùng sâu vùng xa kết hợp nguồn ngân sách của quỹ Commonwealth và Ngân sách Bang/Lãnh thổ. Một trong các chương trình đó là ý tưởng "Thư viện đồ chơi". Thư viện đồ chơi là một chương trình hỗ trợ giáo dục của chính phủ Úc. Thư viện đồ chơi là một phương tiện di động. Đồ chơi và thiết bị của thư viện được lựa chọn phục vụ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ. Một số thư viện đồ chơi được xây dựng hướng tới các trẻ đặc biệt hoặc các vùng sâu vùng xa. Ngoài ra, các nhà giáo dục mầm non Úc tập trung nhiều vào việc xây dựng môi trường học tập cho trẻ nhỏ. Theo quan điểm này thì các môi trường học tập là những không gian thân thiện khi chúng phản ánh và làm phong phú đời sống và bản thân của trẻ, đáp ứng với những

sở thích và nhu cầu của chúng. Không gian học hỏi ngoài trời là một nét đặc trưng của môi trường học tại Úc bao gồm cây xanh, vườn cây ăn quả, bãi cá, đá, bùn, nước và các thành phần khác từ thiên nhiên. Những không gian này khuyến khích tương tác mở, tính tự khám phá, chấp nhận rủi ro, tìm hiểu và giao tiếp với thiên nhiên. Chúng nuôi dưỡng sự quý trọng môi trường tự nhiên, phát triển nhận thức về môi trường và tạo nền tảng cho việc giáo dục không ngừng về môi trường. Các môi trường trong nhà và ngoài trời hỗ trợ mọi khía cạnh học tập của trẻ. Các học liệu cũng cố sự học hỏi khi chúng phản ánh những gì tự nhiên và quen thuộc và đồng thời cũng giới thiệu sự mới lạ để kích thích cảm giác thích thú và những suy nghĩ ngày càng phức tạp và trừu tượng hơn.

Có thể thấy rằng chính phủ Úc đánh giá rất cao tầm quan trọng của việc được cung cấp đồ chơi phong phú trong trải nghiệm giáo dục của trẻ em.

*Chính phủ Nhật Bản* nhấn mạnh những chính sách và quy định trong việc đảm bảo việc trang bị cơ sở vật chất cơ bản cho các trường mầm non. Các quy định chỉ rõ diện tích lớp học, sân chơi ngoài trời chia trên từng trẻ cũng như các thiết bị và đồ chơi tối thiểu phục vụ giáo dục. Ví dụ, tất cả các trường mầm non được cấp phép ngoài đáp ứng được phòng học rộng, sân chơi trong nhà và ngoài trời đủ diện tích, cần phải trang bị đủ các học cụ và đồ chơi giáo dục như cầu trượt, xích đu, sân chơi cát, đàn piano, nhạc cụ cơ bản, máy ghi hình, khối xếp hình, đồ chơi khác, dụng cụ cho kể chuyện minh họa, sách ảnh, các dụng cụ để trồng cây, tưới nước, cho động vật ăn và đồ làm thủ công. Chính phủ viện trợ kinh phí cho cả trường công và trường tư trong việc trang bị cơ sở vật chất. Hướng dẫn của Bộ Giáo dục Nhật Bản cũng nhấn mạnh vai trò của hoạt động chơi là một phương tiện quan trọng của giáo dục, đóng vai trò nuôi dưỡng sự cân bằng hài hòa giữa trí tuệ và thể chất. Hoạt động chơi được sử dụng rất nhiều để phát triển cảm xúc và kỹ năng xã hội của trẻ. Tuổi càng nhỏ thì số lượng đồ chơi càng rất nhiều và ít dần đi khi độ tuổi tăng lên. Như vậy, GDMN Nhật Bản luôn đề cao hoạt động cho trẻ trải nghiệm thực tiễn. Các trường mầm non Nhật Bản luôn cố gắng tạo cho trẻ môi trường tốt nhất thông qua đầu tư cải tiến hệ thống học liệu phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non theo quan điểm "Chơi để học, học qua chơi".

*Giáo dục mầm non Thụy Sĩ đại diện cho giáo dục mầm non châu Âu* được xây dựng dựa trên triết lý coi đứa trẻ như một cá thể có năng lực với tiềm năng dồi dào, có khả năng hình thành lý thuyết riêng về thế giới, khám phá những điều ở xung quanh và phát triển tự tin theo khả năng riêng của mình. Hoạt động chơi tự do của trẻ cấu thành một phần mở rộng của chương trình và đề cao giá trị của việc học không chính thống và không chính quy (Pramling Samuelsson, 2015).

Chương trình Giáo dục mầm non Quốc gia năm 2010 của Thụy Sĩ đã đề cao hoạt động chơi: "Trường mầm non cần phải đảm bảo mỗi trẻ em phát triển sự tò mò và thích thú, cũng như khả năng chơi và học". Trong đó, hoạt động chơi thường có mối liên hệ và được quan niệm như điều kiện tiên quyết trong việc học: "Việc sử

dụng hoạt động chơi có chủ đích nhằm thúc đẩy sự phát triển và học tập của mỗi cá nhân cần được đưa vào trong hoạt động của trường mầm non". Mối liên kết giữa học và chơi được dựa trên nghiên cứu về tác động của hoạt động chơi như một yếu tố cốt lõi trong tiếp cận theo hướng học tập (Pramling & Pramling Samuelsson, 2011; Pramling Samuelsson & Asplund Carlsson, 2008).

#### *Quan điểm về đồ chơi*

Sự phát triển của khoa học công nghệ trong giáo dục mầm non nói riêng đã mở rộng cách nhìn về hoạt động chơi của trẻ. Những thành tựu của khoa học thần kinh nhận thức (khoa học của mối quan hệ giữa các hoạt động não bộ, tư duy và hành vi) đã dẫn đến nhiều am hiểu về vai trò của sinh lý và não bộ trong hoạt động chơi và thị hiếu các đồ chơi. Đồ chơi thu hút hoạt động chơi của trẻ. Trẻ em sẽ chơi lâu hơn khi được cung cấp đồ chơi phù hợp và đạt được hiệu quả tốt nhất trong hoạt động chơi đó. Theo kết quả nghiên cứu thì hai yếu tố tác động mạnh mẽ nhất đến sự phát triển nhận thức ở giai đoạn sơ sinh và mầm non là đồ chơi cung cấp cho trẻ và sự liên hệ mật thiết của người mẹ. Các đồ chơi ở giai đoạn sơ sinh sẽ ảnh hưởng đến IQ của trẻ biểu hiện khi 3 tuổi. Trẻ em được tiếp cận với đồ chơi phong phú có thành quả trí tuệ cao hơn xét trên mọi giới, dân tộc và tầng lớp xã hội (Bradley 1985, Elardo 1975).

**Đánh giá chung:** Trẻ thuộc bất cứ độ tuổi nào đều thích chơi và hoạt động này giúp chúng phát triển các năng lực thể chất và tâm hồn, tận hưởng không gian ngoài trời và hiểu hơn về thế giới của mình, tương tác với những người khác, bộc lộ và kiểm soát cảm xúc, phát triển khả năng kí hiệu và giải quyết vấn đề. Trong thế giới vĩ mô, trẻ em làm chủ thế giới của mình giống như việc chúng làm chủ được những đồ chơi của mình. Đồ chơi và các loại học liệu được sử dụng như những phương tiện giúp trẻ phát triển.

Vấn đề về vai trò của hệ thống đồ chơi trong giáo dục trẻ nhỏ đã được các nhà khoa học cảm nhận, nghĩ tới và trải nghiệm từ những năm đầu tiên của thế kỷ 20 theo các cách thức khác nhau. Hiện nay ở các quốc gia trên thế giới, mỗi quốc gia có một quan điểm về mục tiêu giáo dục mầm non, tuy nhiên tất cả đều đánh giá cao vai trò của vui chơi và đồ chơi được coi là Sách giáo khoa, người thầy thứ 2 trong việc thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non.

*Như vậy, Đồ chơi là phương tiện, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức của giáo dục mầm non. Chính vì vậy việc xây dựng một hệ thống đồ chơi khoa học, đa dạng và an toàn có thể tác động thúc đẩy tất cả các lĩnh vực phát triển của trẻ là một nhiệm vụ quan trọng của giáo dục mầm non.*

### **13.1.2. Trong nước:**

#### ***Các xu hướng nghiên cứu***

##### ***1. Nghiên cứu lý luận về các khái niệm đồ chơi, đặc điểm học của trẻ mầm non***

Trong 10 năm trở lại đây chưa tìm thấy các nghiên cứu cơ bản về một số các nội dung cốt lõi là cơ sở nền tảng cho việc xây dựng hệ thống đồ chơi cho trẻ nhỏ như: Đặc điểm phát triển của trẻ Việt Nam từ 0 đến 6 tuổi; Nghiên cứu lý luận về đặc

điểm của đồ chơi phù hợp với đặc điểm học của trẻ; Các yêu cầu sư phạm đối với đồ chơi; Phân loại đồ chơi; Đặc điểm của đồ chơi phục vụ cho hoạt động dạy của cô giáo đáp ứng yêu cầu để thực hiện chương trình giáo dục mầm non v.v. Đây chính là điểm yếu nhất trong nghiên cứu dẫn đến tình trạng thiếu cơ sở khoa học cho việc định hình một hệ thống đồ chơi đảm bảo tính toàn diện, khoa học cho trẻ ở các độ tuổi khác nhau trong giáo dục mầm non Việt Nam.

## 2. Nghiên cứu ứng dụng về Thiết kế Thiết bị dạy học – đồ chơi và Biện pháp sử dụng trong trường mầm non

➤ Có thể thấy rằng một trong những hướng nghiên cứu về đồ chơi trẻ em trong thời gian qua là tập trung vào việc phát triển năng lực tự làm đồ chơi, thiết bị dạy học ở các địa phương có thể kể ra một số công trình như:

- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2003), Tự tạo và sử dụng có hiệu quả đồ chơi cho trẻ 5-6 tuổi bằng những nguyên vật liệu dễ kiếm rẻ tiền ( MS C9-2002)

- Phan Đông Phương, Luận văn thạc sỹ giáo dục, 2005. Biện pháp tổ chức giáo viên thiết kế và sử dụng đồ chơi cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi ở trường mầm non.

- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2007), Một số biện pháp tổ chức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tự làm đồ chơi trong các góc hoạt động( MS V2006- 07)

- Từ năm 2010 Bộ GD&ĐT đã phê duyệt Đề án “Phát triển thiết bị dạy học tự làm giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2010 – 2015”

Kết quả của những nỗ lực này là đã tạo ra được số lượng đồ chơi đồ dùng tự làm phong phú, nhiều sáng tạo dưới nhiều loại hình khác nhau có giá trị về thực tiễn, áp dụng có hiệu quả trong dạy trẻ và được làm bằng các nguyên vật liệu dễ tìm, có sẵn, ít tốn kém. Tuy nhiên độ bền của đa số đồ chơi không cao, nhiều đồ chơi chưa đẹp, chưa thu hút được trẻ, nhiều loại mang tính hình thức và chủ yếu để trang trí. Bên cạnh đó phải kể đến sự quá tải về sức lao động của cô giáo dành cho việc chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu của chương trình nên ảnh hưởng đến việc đầu tư về số lượng và chất lượng của đồ chơi tự tạo. Nguyên nhân chính vẫn là thiếu các hiểu biết cơ bản về đồ chơi và cách khai thác đồ chơi cho các nội dung giáo dục.

➤ Hướng nghiên cứu thứ hai về đồ chơi trẻ em tập trung vào việc cải tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học/đồ chơi nên đồ chơi tự làm của giáo viên hiện nay chất lượng sử dụng không cao.

- Trường Cao đẳng Sư phạm TW (2011), Thiết kế hệ thống trò chơi hình thành các biểu tượng hình dạng, kích thước cho trẻ mẫu giáo. Đề tài cấp Bộ, MS: B2011 – 33 – 12.

- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2007), Một số biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH lớp mẫu giáo lớn trong trường mầm non (V2005-07).

- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2007), Yêu cầu sư phạm của phần mềm công cụ hỗ trợ giáo viên thiết kế bài giảng điện tử MS B2005-80-20)

- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2009), Nghiên cứu, thiết kế tranh động theo chủ đề nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi phục vụ đổi mới



Chương trình giáo dục mầm non (V2008-12)

- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2011), Đánh giá thực trạng trang bị và sử dụng đồ dùng đồ chơi, thiết bị tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non ở một số trường mầm non Hà Nội (V2010-01). Th.S Phan Đông Phương

- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2013), Sử dụng một số phần mềm thiết kế câu chuyện cho trẻ mẫu giáo lớn trong trường mầm non.(V2012-12), Th.S Phan Đông Phương.

- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2014), Nghiên cứu cải tiến thiết kế một số mẫu đồ dùng đồ chơi (V2013 - 07NV), Th.S Phan Đông Phương.

- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2014), Nghiên cứu cải tiến, thiết kế một số mẫu thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi ở trường mầm non và phổ thông. Đề tài KH&CN cấp viện. MS: V2014- 01NV. Th.S Vương Thị Phương Hạnh.

### **Kết luận:**

1. Tất cả các nghiên cứu ở trong và ngoài nước đều đi đến tính thống nhất về vai trò đặc biệt của đồ chơi đối với sự phát triển toàn diện của trẻ từ sơ sinh đến tuổi mầm non.

2. Hoạt động chơi và đồ chơi được quan niệm như điều kiện tiên quyết trong việc học của trẻ. Mọi liên kết giữa học và chơi được dựa trên nghiên cứu về tác động của hoạt động chơi như một yếu tố cốt lõi trong tiếp cận theo hướng học tập.

3. Hiện nay ở Việt nam chưa có một nghiên cứu đầy đủ về hệ thống đồ chơi đáp ứng nhu cầu chơi-học của trẻ theo tất cả các lĩnh vực và cho tất cả các lứa tuổi của trẻ từ 0 đến 6 tuổi.

4. Việc thiếu các tiêu chuẩn về khoa học giáo dục, thẩm mỹ và an toàn đối với đồ chơi trẻ em đã tạo ra nhiều vấn đề bức xúc trong các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay: Không kiểm soát được chất lượng an toàn của đồ chơi, đồ chơi không đáp ứng các yêu cầu về giáo dục, đồ chơi không có tính đồng bộ, toàn diện, vừa thừa vừa thiếu, giáo viên bị phụ thuộc vào đồ chơi mua sẵn mà lúng túng trong việc lựa chọn các đồ vật trong môi trường xung quanh để làm đồ chơi phát triển cho trẻ, việc sử dụng đồ chơi đơn điệu, kém hiệu quả gây lãng phí rất lớn.

5. Hoàn toàn thiếu vắng các nghiên cứu, cũng như tài liệu chuyên khảo về đồ chơi trẻ em và cách khai thác đồ chơi hiệu quả dành cho giáo viên MN dẫn đến tình trạng công sức của giáo viên bỏ ra để làm đồ chơi rất lớn nhưng hiệu quả sử dụng cho trẻ là rất ít.

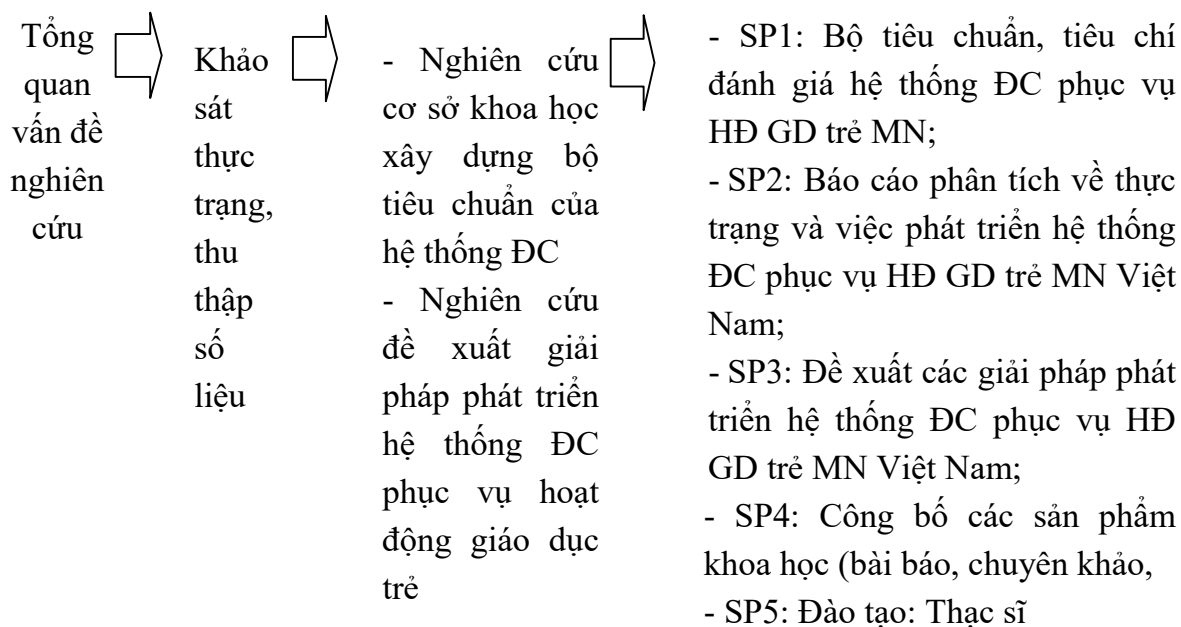
Từ những kết luận trên đề tài: "**Nghiên cứu giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non**" là rất cần thiết trong thời điểm hiện nay, đặc biệt là đối với công cuộc đổi mới giáo dục mầm non mà toàn ngành đang triển khai.

### ***13.2. Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài***

*(Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải sự cần thiết, tính cấp bách, ý*

*nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài, nêu rõ cơ sở cho việc cụ thể hoá mục tiêu và những định hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề tài)*

Theo thông báo số 382/TB-BGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT đề tài: Nghiên cứu giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non triển khai theo logic sau:



### **13.2.1. Cơ sở pháp lý**

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ những bất cập hiện nay trong hệ thống giáo dục: “... còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành... Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu” và nêu rõ quan điểm chỉ đạo: Chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học... Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của các bậc học; Biên soạn sách giáo khoa, tài liệu hỗ trợ dạy và học phù hợp với từng đối tượng học và Xây dựng hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội khóa X ngày 09/12/2000 về Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đã nêu rõ “Đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy và học phải được thực hiện đồng bộ với việc nâng cấp và đổi mới trang thiết bị dạy học”.

- Quyết định Số: 60/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 – 2015 đã nêu rõ: “... Các chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và các nguồn kinh phí khác tập trung ưu tiên phát triển cơ sở vật chất các trường mầm non công lập theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng, sân

*chơi và các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn "*

- Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội khóa X ngày 09/12/2000 về Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đã nêu rõ: *"Đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy và học phải được thực hiện đồng bộ với việc nâng cấp và đổi mới trang thiết bị dạy học"*.

- Thông tư số 18/2009/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành và thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN 3:2009/BKHCN. Theo quy định của quy chuẩn này, từ ngày 15/4, đồ chơi trẻ em dưới 16 tuổi trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải được chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và gắn dấu hợp quy (CR). Từ ngày 15/4, các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu đồ chơi trẻ em thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần chủ động liên hệ với tổ chức chứng nhận được chỉ định để được chứng nhận hợp quy, gắn dấu CR

- Công văn số 427/TĐC-HCHQ ngày 14/4/2010 của Tổng cục TCĐLCL về việc Thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em

- Công văn số 861/BKHCN-TĐC ngày 20/4/2010 của Bộ KH&CN về việc chỉ định các đơn vị kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu

- Thông báo số 491/TB-TĐC ngày 4/5/2010 của Tổng cục TCĐLCL về việc Quản lý chất lượng đồ chơi trẻ em theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 3:2009/BKHCN

- Công văn số 564/TĐC-HCHQ ngày 17/5/2010 của Tổng cục TCĐLCL về việc Quản lý chất lượng đối với đồ chơi trẻ em, thiết bị điện và điện tử khi QCVN có hiệu lực thi hành

- Công văn số 586/TĐC-HCHQ ngày 20/5/2010 của Tổng cục TCĐLCL về việc Hướng dẫn bổ sung về các bằng chứng chứng minh đồ chơi trẻ em, thiết bị điện - điện tử đã được thực hiện kiểm tra chất lượng

- Công văn số 1426/BKHCN-TĐC ngày 18/6/2010 của Bộ KH&CN về việc đánh giá chứng nhận hợp quy đồ chơi trẻ em phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 3:2009/BKHCN

- Công văn số 773/TĐC-HCHQ ngày 23/6/2010 của Tổng cục TCĐLCL về việc hướng dẫn đánh giá chứng nhận hợp quy đồ chơi trẻ em phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 3:2009/BKHCN

- Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

- Thông tư số 16/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về trang bị, quản lý, sử dụng đồ chơi trẻ em trong nhà trường.

- Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh

mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **13.2.2. Cơ sở khoa học**

Đồ chơi là sách giáo khoa của bé. Hệ thống đồ chơi đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non. Trẻ mầm non học tốt nhất chỉ khi được *làm* và được *chơi*. Trẻ mầm non học:

- + Bằng hành động vận động
- + Thông qua nhiều giác quan
- + Trải nghiệm tích cực
- + Sự ảnh hưởng xã hội / học ở bạn
- + Khám phá - Tìm hiểu
- + Chơi - Quan sát

Mục đích khám phá của trẻ thể hiện ở 2 khía cạnh: Hoàn thiện sự phát triển của bộ não thông qua khám phá xung quanh và thích ứng với xã hội mà nó thuộc về. Trẻ sờ, ngửi, nếm, nghe, nhìn thế giới trực quan xung quanh giúp trẻ hoàn thiện bộ não, tính độc lập, năng lực trí tuệ, nhận thức về bản thân và thế giới. Các nhà khoa học trên thế giới đều thống nhất rằng thao tác bằng tay với bộ não tạo nên trí lực của trẻ, bản tay “là công cụ của trí tuệ”, tư duy của trẻ ở lứa tuổi mầm non là “tư duy bằng bàn tay”. Chính vì vậy việc cung cấp cho trẻ các bộ đồ dùng, đồ chơi, học liệu nhằm giúp trẻ kiến tạo những hiểu biết và tính chất và công dụng của các đồ vật, đồ dùng, đồ chơi và giải quyết vấn đề thực tế đóng vai trò như một giàn giáo giúp trẻ bước lên một tầm cao hơn trong sự phát triển năng lực của mình

### **13.2.3. Cơ sở thực tiễn**

- *Thứ nhất*, nghiên cứu lý luận về đặc điểm của hệ thống đồ chơi phù hợp với đặc điểm học của trẻ và đáp ứng yêu cầu để thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở Việt Nam là hoàn toàn vắng bóng. Chỉ có một đề tài duy nhất cách đây 10 năm đề cập đến Khả năng hoạt động với đồ vật của trẻ 24-36 tháng tuổi. Đây chính là điểm yếu nhất trong nghiên cứu dẫn đến tình trạng hệ thống đồ chơi tự do sản xuất, cung ứng phá vỡ mọi nguyên tắc về an toàn, khoa học và thẩm mỹ dành cho trẻ nhỏ.

- *Thứ hai*, một số nghiên cứu khảo sát trong những năm gần đây về thực trạng đồ chơi trong các trường mầm non tuy có tiến hành song nội dung khảo sát chưa đầy đủ toàn diện, phạm vi khảo sát chỉ ở một thành phố duy nhất nên chưa thể có được các đánh giá tổng thể về thực trạng của hệ thống đồ chơi ở tầm quốc gia đặc biệt là đồ chơi đáp ứng các yêu cầu của đổi mới trong giáo dục. Để có thể đề xuất được các giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi nhất định phải có cuộc điều tra thực trạng mang tính tổng thể, toàn diện và khoa học ở quy mô toàn quốc.

- *Thứ ba*, kết quả của một số nghiên cứu đã chỉ rõ sự thiếu hụt về chủng loại đồ

chơi, học liệu là khá nghiêm trọng. Kể cả đồ chơi sản xuất và các đồ chơi tự tạo đã không đáp ứng được các yêu cầu về đảm bảo an toàn, về các chỉ số khoa học phù hợp với đặc điểm học của trẻ nhỏ và đặc biệt là rất yếu về giá trị thẩm mỹ.

- *Thứ tư*, mức độ hiểu biết và kỹ năng sử dụng hệ thống đồ chơi của giáo viên còn yếu, ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả của việc khai thác hệ thống đồ chơi trong trường mầm non. Các tiêu chí đánh giá chất lượng của đồ dùng, đồ chơi nói chung và đồ chơi tự tạo nói riêng chưa khoa học, dẫn đến tình trạng lãng phí cả về thời gian, công sức và tiền bạc của giáo viên và nhà trường mà hiệu quả sử dụng

- *Thứ năm*, tại Việt Nam, trên thị trường hiện nay đồ chơi trẻ em chủ yếu vẫn là hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, trong đó hàng chính ngạch của các nhà sản xuất có uy tín chiếm tỷ lệ không cao, các hàng trôi nổi, nhập theo đường tiểu ngạch, không rõ nguồn gốc, chất lượng kém còn nhiều nên luôn tiềm ẩn những nguy cơ mất an toàn từ đồ chơi đến trẻ em. Liên tiếp trong thời gian gần đây, Cục quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa đã có công văn cảnh báo về việc trên thị trường xuất hiện một số loại đồ chơi trẻ em chứa chất độc hại và khuyến cáo người tiêu dùng không mua các sản phẩm này. Tình trạng các đồ chơi không đảm bảo an toàn cho trẻ hiện nay đang tràn lan trong các trường mầm non, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi nghèo, có hàng trăm loại đồ chơi có nguy cơ gây mất an toàn. Trong đó, chủ yếu gồm nguy cơ các chi tiết nhỏ của đồ chơi bị rời ra có khả năng làm trẻ em bị hóc, nghẹn và ngạt thở khi nuốt phải; nguy cơ các sơn màu của đồ chơi có chứa các chất có thể thôi nhiễm có độc như chì, niken; nguy cơ gây mất an toàn cháy từ các đồ chơi trang trí dễ bắt cháy hoặc từ phần pin của đồ chơi; nguy cơ các đồ chơi chất dẻo có chứa phtalate vượt mức quy định v.v..

- *Thứ sáu*, Thực tế cho thấy, trong thời gian qua, các mẫu đồ chơi do Cục Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá và một số Chi cục TCĐLCL lấy mẫu trên thị trường gửi kiểm nghiệm trong các đợt kiểm tra cơ bản đều đạt yêu cầu theo QCVN 3:2009/BKHCN về giới hạn xâm nhập của các độc tố trong đồ chơi trẻ em dưới 36 tháng tuổi đối với các chỉ tiêu: antimon (Sb), asen (As), bari (Ba), cadimi (Cd), crom (Cr), chì (Pb), thủy ngân (Hg) và Formaldehyt và đạt yêu cầu chống cháy. Tuy nhiên, trên thị trường hiện có rất ít sản phẩm tuân thủ đầy đủ các ghi chú sử dụng và cảnh báo, chất liệu sử dụng thế nào, thiết kế có hợp chuẩn trẻ em không, hầu như không có một thông tin nào trên sản phẩm để thông báo cho khách hàng biết để chọn mua và sử dụng. Và nếu có nó cũng thường không được đảm bảo bằng các tiêu chuẩn hay chứng nhận của tổ chức uy tín. Bên cạnh đó còn một số sản phẩm đồ chơi trẻ em và một số quy định liên quan đến an toàn chưa thuộc phạm vi của quy chuẩn như đồ chơi vận động, quy định phtalate, sơn bằng tay, ... gây khó khăn cho việc chứng nhận hợp quy và lúng túng cho đơn vị quản lý cũng như doanh nghiệp.

Hiện nay công tác quản lý kiểm soát chất lượng đồ dùng đồ chơi, học liệu trong các trường MN trên toàn quốc hoàn toàn bị bỏ ngỏ ảnh hưởng đến chất lượng GD cũng như an toàn cho sức khỏe của trẻ khi sử dụng.

### **Kết luận:**

Hệ thống đồ chơi giáo dục mầm non hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, chưa đủ chủng loại, chất lượng và độ an toàn để đáp ứng nhu cầu phát triển, học và chơi của trẻ mầm non. Nhiệm vụ nghiên cứu thực trạng và đề xuất hệ thống chính sách phát triển hệ thống thiết bị dạy học và đồ chơi phục vụ hoạt động dạy học trong giáo dục mầm non là thực sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện theo nghị quyết 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương.

### **14 Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:**

#### **14.1. Danh mục các công trình nghiên cứu ngoài nước có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:**

- **Catherine C. Lewis.** *Educating Hearts and Minds: Reflections on Japanese Preschool and Elementary. Minister of Education, Science, Sports and Culture National Curriculum Standards for Kindergartens*
- **Akiko Hayashi.** *Japanese Preschool Educators' Cultural Practices and Beliefs About the Pedagogy of Social-Emotional Development*
- **Atsushi NAKAKIDA.** *Early Childhood Education and Care Curriculum in Japan*
- **Joseph Tobin, Yeh Hsueh, Mayumi Karasawa.** *Preschool in Three Cultures Revisited: China, Japan, and the United States*
- **Bernard Spodek, Olivia N. Saracho.** *Handbook of Research on the Education of Young Children*
- **George S. Morrison.** *Early Childhood Education Today*
- **Dorothy Singer, Roberta Michnick.** *Play = Learning: How Play Motivates and Enhances Children's Cognitive and ...*
- **Edward Miller and Joan Almon.** *Crisis in the Kindergarten: Why Children Need to Play in School*
- **UNESCO.** *Curriculum for the Preschool Lpfö 98 Revised 2010*
- **Alison Alliot (2006)** *Early Childhood Education Pathways to quality and equity for all children*
- **Western-Australian-Kindergarten-Curriculum-Guidelines.** *Early Childhood Australia.*
- **The Ministry of Social Affairs.** *Early Childhood Education and Care Policy in Denmark*
- **Jeffrey Goldstein, Ph.D.** *Play in children's development, health and well-being*

#### **14.2. Danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương có liên quan đến đề tài:**

- Nguyễn Ngọc Linh (2013), *Xây dựng tài liệu hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong trường Cao đẳng sư phạm*, Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ, thư ký khoa học.
- Nguyễn Ngọc Linh (2013), *Nghiên cứu xây dựng băng hình về biện pháp phòng ngừa và cấp cứu dị vật đường thở, đường thức ăn cho trẻ mầm non*. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường CĐSPTW.
- Nguyễn Ngọc Linh (2013), *Nghiên cứu xây dựng băng hình về biện pháp phòng ngừa và cấp cứu chấn thương cho trẻ mầm non*, Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở, Trường CĐSPTW.
- Nguyễn Ngọc Linh (2015), *Phát triển tư duy sáng tạo và trí thông minh không gian cho trẻ mầm non thông qua "World in 7 pieces"*. Tạp chí Giáo dục số đặc biệt số tháng 7/2015 trang [147]
- Nguyễn Ngọc Linh (2015) *Phát triển trí thông minh không gian cho trẻ qua trò chơi xếp hình*. Kỷ yếu Hội thảo Trường CĐSPTW. Trang [227-231].
- Nguyễn Ngọc Linh (2016), *Nghiên cứu xây dựng bộ học liệu phát triển trí tuệ và kỹ năng nhận thức cho trẻ mầm non*, Thư ký khoa học, Đề tài cấp Bộ GD&ĐT.
- Nguyễn Ngọc Linh (2016), *Xây dựng chuyên tranh tương tác bằng công nghệ đồ họa trên máy tính nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*, Chủ nhiệm, Đề tài cấp Bộ GD&ĐT.

#### **15 Nội dung nghiên cứu của đề tài:**

##### **Nội dung 1. Cơ sở lý luận của đề tài: Nghiên cứu tổng quan các vấn đề liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài:**

1.1. Lựa chọn, tổng hợp các công trình nghiên cứu tiêu biểu trong nước liên quan đến bộ tiêu chuẩn của hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ mầm non theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non.

1.2. Lựa chọn, tổng hợp các công trình nghiên cứu tiêu biểu trên thế giới liên quan đến bộ tiêu chuẩn của hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ mầm non theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non.

1.3. Nghiên cứu đặc điểm phát triển và các dạng hoạt động của trẻ mầm non.

1.4. Nghiên cứu đặc điểm học của trẻ mầm non.

1.5. Nghiên cứu đồ chơi và vai trò của đồ chơi trong sự phát triển của trẻ.

1.6. Nghiên cứu đặc điểm của đồ chơi cho trẻ ở các độ tuổi khác nhau.

1.7. Nghiên cứu nội dung và hình thức giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non.

1.8. Nghiên cứu tiêu chuẩn của hệ thống đồ chơi trẻ em.

## **Nội dung 2. Đánh giá thực trạng số lượng, chất lượng và hiệu quả sử dụng hệ thống đồ chơi trong các trường mầm non hiện nay.**

### **2.1. Khảo sát thực trạng hệ thống Đồ chơi trong Trường mầm non**

2.1.1. Xây dựng bộ phiếu điều tra và phương án điều tra

2.1.2. Báo cáo khảo sát thực trạng về hệ thống Đồ chơi trong trường mầm non về các nội dung: Chung loại; Chất lượng (đáp ứng các tiêu chí đặc thù phù hợp với tâm, sinh lý của trẻ: Giáo dục-an toàn-vệ sinh-thẩm mỹ); Số lượng; Hiệu quả sử dụng và Nguồn gốc xuất xứ từng vùng Tây bắc, Đông bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc trung bộ, Nam trung bộ và Tây nguyên, Đông nam bộ, Đồng bằng sông Cửu Long.

2.1.3. Báo cáo đánh giá thực trạng về Chung loại; Chất lượng; Số lượng; Hiệu quả sử dụng và Nguồn gốc xuất xứ hệ thống Đồ chơi trong trường mầm non ở 07 vùng miền và chung trên cả nước.

### **2.2. Khảo sát nhận thức Giáo viên mầm non và Cán bộ quản lý trường mầm non về đồ chơi cho trẻ mầm non**

2.2.1. Lập báo cáo khảo sát thực trạng về nhận thức Giáo viên mầm non về Đồ chơi, tiêu chí đánh giá chất lượng đồ chơi, hiệu quả sử dụng đồ chơi và khảo sát về nhận thức của Cán bộ quản lý Trường mầm non về tiêu chí lựa chọn Đồ chơi cho trẻ nhỏ ở các độ tuổi khác nhau, cách đánh giá về hiệu quả sử dụng đồ chơi của 7 vùng kinh tế (Tây bắc, Đông bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc trung bộ, Nam trung bộ và tây nguyên, Đông nam bộ, Đồng bằng sông Cửu Long).

2.2.2. Lập báo cáo đánh giá thực trạng nhận thức Giáo viên mầm non về Đồ chơi, tiêu chí đánh giá chất lượng đồ chơi, hiệu quả sử dụng đồ chơi trên 7 vùng kinh tế và trên quy mô cả nước.

2.2.3. Lập báo cáo đánh giá thực trạng nhận thức của Cán bộ quản lý Trường mầm non về tiêu chí lựa chọn Đồ chơi cho trẻ nhỏ ở các độ tuổi khác nhau, cách đánh giá về hiệu quả sử dụng đồ chơi trên 7 vùng kinh tế và trên quy mô cả nước.

### **2.3. Khảo sát về hệ thống cung ứng đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non**

2.3.1. Lập báo cáo khảo sát về hệ thống cung ứng đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non trong 5 năm qua gồm các nội dung: Số lượng đơn vị cung cấp; Loại hình doanh nghiệp (tư nhân/nhà nước/khác); Giấy chứng nhận an toàn của đồ chơi; Tài liệu hướng dẫn sử dụng đi kèm đồ chơi được cung cấp; của 10 trường MN/vùng kinh tế của 07 vùng kinh tế (Tây bắc, Đông bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc trung bộ, Nam trung bộ và tây nguyên, Đông nam bộ, Đồng bằng sông Cửu Long).

2.3.2. Lập báo cáo đánh giá thực trạng về hệ thống cung ứng đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non ở 07 vùng kinh tế và trên quy mô cả nước.

## **Nội dung 3. Nghiên cứu các giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non**

**3.1. Giải pháp 1. Xây dựng các tiêu chuẩn của hệ thống đồ chơi trẻ em trong trường mầm non nhằm đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non.**



- 3.1.1. Xây dựng tiêu chuẩn về Nội dung của đồ chơi bao gồm các tiêu chí như:
- Phù hợp với đặc điểm phát triển tâm- sinh lý của trẻ.
  - Đảm bảo tính toàn diện đáp ứng 5 lĩnh vực phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non và các dạng hoạt động của trẻ gồm chơi, học, lao động và lễ hội.
  - Phù hợp với đặc điểm văn hóa sống của trẻ.

- 3.1.2. Xây dựng tiêu chuẩn về Hình thức của đồ chơi, bao gồm các tiêu chí như:
- Đảm bảo tính thẩm mỹ.
  - Đảm bảo tính đa dạng gồm chất liệu, chủng loại và công dụng.
  - Đảm bảo tính vệ sinh và an toàn

3.1.3. Xây dựng tiêu chuẩn về Kinh tế của đồ chơi: Phù hợp với điều kiện nguồn kinh phí trang bị của các cơ sở giáo dục mầm non trong cả nước

### **3.2. Giải pháp 2. Nghiên cứu xây dựng danh mục đồ chơi đáp ứng nhu cầu chơi tự do của trẻ theo các loại trò chơi của trẻ nhà trẻ và mẫu giáo.**

Xây dựng danh mục đồ chơi cho trò chơi Đóng vai; Trò chơi Xây dựng; Trò chơi Học tập; Trò chơi Lắp ghép; Trò chơi Dân gian; Trò chơi Giải trí; Trò chơi Trên bàn; Trò chơi Vận động

### **3.3. Giải pháp 3. Nghiên cứu xây dựng các danh mục đồ chơi cho trẻ Nhà trẻ và Mẫu giáo phục vụ việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.**

3.3.1. Danh mục đồ chơi cho phát triển thể chất gồm: Cơ lớn; Cơ tay nhỏ; Dinh dưỡng; Vệ sinh và kỹ năng tự phục vụ; An toàn & Nếp sống lành mạnh.

3.3.2. Danh mục đồ chơi cho phát triển ngôn ngữ gồm các hoạt động Nghe hiểu; Nói và Giao tiếp; làm quen với Đọc; làm quen với Viết.

3.3.3. Danh mục đồ chơi cho phát triển nhận thức gồm: khám phá môi trường xã hội & môi trường tự nhiên.

3.3.4. Danh mục đồ chơi để học toán & Phát triển tư duy (logic, sáng tạo, đa chiều, phân biện) thông qua việc làm quen với biểu tượng toán: Số và chữ số; Xếp tương ứng; Đo lường; Hình dạng; Không gian; Thời gian; So sánh và Sắp xếp theo quy tắc.

3.3.5. Danh mục đồ chơi cho hoạt động Nghệ thuật tạo hình gồm: Vẽ; Xếp hình; Nặn; Cắt- Xé- Dán; In; Đan- Tét- Cài.

3.3.6. Danh mục đồ chơi cho giáo dục âm nhạc gồm: Hoạt động Nghe (âm thanh, giai điệu, nhạc không lời, bài hát); Hát; Múa và vận động; Làm quen với nhạc cụ.

3.3.7. Danh mục đồ chơi giáo dục phát triển Tình cảm và Quan hệ xã hội.

3.3.7.1. Lĩnh vực phát triển Tình cảm: Danh mục đồ chơi cho hoạt động Nhận thức về bản thân; Nhận dạng các trạng thái cảm xúc khác nhau; Chia sẻ cảm xúc với bạn và người thân; Trải nghiệm đa dạng các trạng thái cảm xúc.

3.3.7.2. Lĩnh vực phát triển Quan hệ xã hội: Danh mục đồ chơi cho phát triển mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn xung quanh; Tính hợp tác với bạn trong sinh hoạt và vui chơi của trẻ; giúp trẻ học và thực hiện các quy tắc ứng xử trong xã hội; Đồ chơi giúp trẻ học cách thừa nhận và tôn trọng người khác; Khả năng

kết bạn, tương tác với người khác.

**3.4. Giải pháp 4. Nghiên cứu đề xuất hệ thống đồ chơi cho các loại cơ sở giáo dục mầm non theo vùng miền** (Phù hợp với văn hóa của trẻ và kinh tế của các vùng miền khác nhau).

3.4.1. Đề xuất danh mục đồ chơi tối thiểu phục vụ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

3.4.2. Đề xuất danh mục đồ chơi bổ sung khuyến khích sử dụng như một ngân hàng để các cơ sở giáo dục mầm non có thêm nhiều sự lựa chọn tùy theo mục tiêu và khả năng của từng trường.

3.4.3. Thiết kế/gợi ý cho việc lựa chọn đồ chơi thay thế phù hợp với văn hóa sống của trẻ cũng như điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí ở từng vùng miền khác nhau.

**3.5. Giải pháp 5. Phát triển hệ thống đồ chơi tự làm bằng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên, tái sử dụng, rẻ tiền đáp ứng các yêu cầu giáo dục và an toàn cho trẻ**

3.5.1. Đồ chơi làm bằng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên

3.5.2. Đồ chơi làm bằng các nguyên vật liệu tái sử dụng

3.5.3. Đồ chơi được làm bằng các vật liệu rẻ tiền, dễ kiếm

**Nội dung 4. Đề xuất hệ thống tài liệu về đồ chơi cho trẻ mầm non**

4.1. Xây dựng tài liệu (dự thảo) "Danh mục đồ chơi theo loại trò chơi cho trẻ Nhà trẻ và mẫu giáo".

4.2. Xây dựng tài liệu (dự thảo) "Danh mục Đồ chơi phục vụ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non " (Danh mục tối thiểu và Danh mục mở rộng)

4.3. Xây dựng (dự thảo) tài liệu "Danh mục Đồ chơi cho trường mầm non theo vùng miền phù hợp với văn hóa sống của trẻ và kinh tế của ở vùng miền khác nhau".

4.4. Xây dựng (dự thảo) tài liệu "Làm đồ chơi từ các vật liệu rẻ tiền, tái sử dụng và từ thiên nhiên - Hướng dẫn trẻ làm đồ chơi"

16	<b>Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của đề tài:</b>		
<b>16.1. <i>Sưu tầm/dịch tài liệu phục vụ nghiên cứu</i></b>			
Trên cơ sở tổng quan các tài liệu quốc tế, nhóm tác giả lựa chọn 11 tài liệu của 11 tác giả tiêu biểu trên thế giới liên quan trực tiếp đến các nội dung nghiên cứu để sưu tầm, nghiên cứu và tiến hành dịch thuật, với tổng số trang tài liệu dự kiến là <b>400</b> trang.			
TT	Tên tài liệu	Tác giả	Ngôn ngữ
1	Japanese Preschool Educators' Cultural Practices and Beliefs About the Pedagogy of Social-Emotional Development	Akiko Hayashi	Tiếng Anh
2	Early Childhood Education and Care Curriculum in Japan	Atsushi Nanakida	Tiếng Anh
3	Preschool in Three Cultures Revisited: China, Japan, and the United States	Joseph Tobin, Yeh Hsueh, Mayumi Karasawa.	Tiếng Anh
4	Handbook of Research on the Education of Young Children	Bernard Spodek, Olivia N. Saracho.	Tiếng Anh
5	Early Childhood Education Today	George S. Morrison	Tiếng Anh
6	Play = Learning: How Play Motivates and Enhances Children's Cognitive and ...	Dorothy Singer, Roberta Michnick	Tiếng Anh
7	Crisis in the Kindergarten: Why Children Need to Play in School	Edward Miller and Joan Almon	Tiếng Anh
8	Early Childhood Education Pathways to quality and equity for all children	Alison Alliot	Tiếng Anh
9	Early Childhood Australia	Western-Australian-Kindergarten-Curriculum-Guidelines	Tiếng Anh
10	Early Childhood Education and Care Policy in Denmark	The Ministry of Social Affairs	Tiếng Anh
11	Play in children's development, health and well-being	Jeffrey Goldstein, Ph.D.	Tiếng Anh

<b>16.2. Hội thảo/toạ đàm khoa học:</b>				
TT	Tên Hội thảo/toạ đàm khoa học	Số lượng	Mục đích	Yêu cầu
1.	<b>Hội thảo khoa học:</b> Phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non	01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng về Chủng loại, Số lượng, Chất lượng, Hiệu quả, Hiểu biết của giáo viên, Nguồn gốc xuất xứ của hệ thống Đồ chơi trong trường mầm non.</li> <li>- Đề xuất được danh mục đồ chơi theo các lĩnh vực phát triển của trẻ mầm non.</li> <li>- Xác định được hệ thống tiêu chuẩn đồ chơi trong trường MN.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: 02 buổi/ngày</li> <li>- Địa điểm: Hà Nội</li> <li>- Số lượng đại biểu dự: 100 đại biểu;</li> <li>- Số lượng báo cáo: 20 Báo cáo;</li> </ul>
2.	<b>Hội thảo khoa học:</b> Thực trạng hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non	01	Góp ý cho các giải pháp phát triển hệ thống ĐC cho giáo dục mầm non	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: 02 buổi/ngày</li> <li>- Địa điểm: TP Hồ Chí Minh</li> <li>- Số lượng đại biểu dự: 100 đại biểu;</li> <li>- Số lượng báo cáo: 20 Báo cáo;</li> </ul>
3.	<b>Hội thảo khoa học:</b> Xây dựng tiêu chuẩn của hệ thống ĐC trẻ em trong trường mầm non nhằm đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non	01	Góp ý, chỉnh sửa và hoàn thiện về các tài liệu biên soạn trong khuôn khổ sản phẩm của đề tài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: 02 buổi/ngày</li> <li>- Địa điểm: Hà Nội</li> <li>- Số lượng đại biểu dự: 100 đại biểu;</li> <li>- Số lượng báo cáo: 20 Báo cáo;</li> </ul>
4.	<b>Toạ đàm khoa học:</b> Góp ý cho các giải pháp	15		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: 01 buổi</li> <li>- Địa điểm: Hà</li> </ul>

	phát triển hệ thống đồ chơi cho trẻ MN			Nội và các tỉnh khảo sát - Số lượng đại biểu dự: 20 đại biểu/tọa đàm;
--	--	--	--	--

### 16.3. Khảo sát/điều tra thực tế trong nước

TT	Nội dung khảo sát/điều tra	Số phiếu	Địa bàn	Mục đích/yêu cầu	Phương pháp
1	Điều tra về hệ thống Đồ chơi trong Trường mầm non	1000	70 trường MN đại diện 07 vùng kinh tế của cả nước: - Tây bắc, - Đông bắc, - ĐB sông Hồng - Bắc trung bộ - Nam trung bộ và tây nguyên - Đông nam bộ, - ĐB sông Cửu Long	Xác định thực trạng hệ thống Đồ chơi trong trường mầm non ở các tiêu chí: - Chung loại; - Chất lượng; - Số lượng; - Hiệu quả SD; - Hiểu biết GV; - Nguồn gốc xuất xứ	- Điều tra bằng anket - Phỏng vấn nhóm - Phỏng vấn cá nhân - Quan sát lớp học Đối tượng: GVMN & CBQL
2	Khảo sát nhận thức Giáo viên mầm non và Cán bộ quản lý trường mầm non về đồ chơi cho trẻ mầm non	1000	70 trường MN đại diện 07 vùng kinh tế của cả nước: - Tây bắc, - Đông bắc, - ĐB sông Hồng - Bắc trung bộ - Nam trung bộ và Tây nguyên - Đông nam bộ, - ĐB sông Cửu Long	- Khảo sát thực trạng về nhận thức Giáo viên mầm non về Đồ chơi, tiêu chí đánh giá chất lượng đồ chơi, hiệu quả sử dụng đồ chơi - Khảo sát về nhận thức của Cán bộ quản lý Trường mầm non về tiêu chí lựa chọn Đồ	- Điều tra bằng anket - Phỏng vấn nhóm - Phỏng vấn cá nhân Đối tượng: GVMN & CBQL

				chơi cho trẻ nhỏ ở các độ tuổi khác nhau, cách đánh giá về hiệu quả sử dụng đồ chơi	
3	Khảo sát về hệ thống cung ứng đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non	240	70 trường MN đại diện 07 vùng kinh tế của cả nước: - Tây bắc, - Đông bắc, - ĐB sông Hồng - Bắc trung bộ - Nam trung bộ và tây nguyên - Đông nam bộ, - ĐB sông Cửu Long	Điều tra về các đơn vị đã cung cấp đồ chơi cho các trường MN trong 5 năm qua gồm các nội dung: Số lượng đơn vị cung cấp; Loại hình doanh nghiệp (tư nhân/nhà nước/khác); Giấy chứng nhận an toàn của đồ chơi; Tài liệu hướng dẫn sử dụng đi kèm đồ chơi được cung cấp;	- Điều tra bằng anket - Phỏng vấn nhóm - Phỏng vấn cá nhân Đối tượng: GVMN & CBQL

#### 16.4. Khảo sát nước ngoài:

- Lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề tài:

+ Lý do 1: Ở VN hiện nay ngay cả ở các trung tâm nghiên cứu lớn cũng như ở các cơ sở đào tạo giáo viên cũng rất ít những nghiên cứu cũng như thông tin về Đồ chơi, hệ thống đồ chơi và các tiêu chuẩn của Đồ chơi của các nước trên thế giới. Việc học tập kinh nghiệm của các nước có bề dày đầu tư nghiên cứu và phát triển về đồ chơi trẻ em là vô cùng hữu ích khi chúng ta đang muốn xây dựng một hệ thống đồ chơi đáp ứng các tiêu chuẩn khoa học để giúp trẻ phát triển toàn diện đồng thời đáp ứng được các yêu cầu về đổi mới và hòa nhập giáo dục mầm non Việt Nam với quốc tế. Quá trình nghiên cứu sẽ có hiệu quả cao nếu có sự hợp tác về thông tin của các chuyên gia quốc tế và những trải nghiệm trực tiếp của nhóm nghiên cứu trong các hoạt động sau:

- Chia sẻ kết quả các nghiên cứu mới nhất về Đồ chơi cho trẻ mầm non
- Kinh nghiệm về Tiêu chuẩn của hệ thống đồ chơi trong các cơ sở chăm sóc

giáo dục trẻ mầm non.

- Học kinh nghiệm về cách kiểm soát chất lượng đồ chơi của các cấp quản lý.
- Học kinh nghiệm về phân cấp chức năng quản lý đồ chơi ở các cấp.
- Chia sẻ kinh nghiệm về sử dụng hiệu quả đồ chơi học tập và công tác đào tạo giáo viên mầm non về lĩnh vực này.

+ Lý do 2: Hệ thống giáo dục mầm non Đan Mạch là một hệ thống toàn diện, hiệu quả & chất lượng cao đứng đầu Châu Âu và thế giới,

+ Lý do 3: Giáo dục mầm non Đan Mạch nói chung và cụ thể đối tác Trường Đại học Tổng hợp Zealand - Đan Mạch (UCZ), với bề dày của khoa giáo dục mầm non, với kinh nghiệm nhiều năm đào tạo giáo viên mầm non thì hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu khảo sát, tìm hiểu các lĩnh vực của đề tài.

Quy mô	Mục đích/yêu cầu	Đối tác	Nội dung khảo sát/điều tra
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát 12 trường mầm non của 06 tỉnh thuộc Đan Mạch gồm: Zealand, Funen, Vendsyssel-Thy, Lolland, Falster, Bornholm</li> <li>- Tìm hiểu các vấn đề nghiên cứu về mặt chính sách ở Bộ GD&amp;ĐT Đan Mạch.</li> <li>- Số lượng Người/Đoàn Khảo sát gồm: 05 người</li> <li>- Thời gian khảo sát: 10 ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu thực trạng các vấn đề nghiên cứu của đề tài ở Đan Mạch</li> <li>- Nghiên cứu GD học so sánh các vấn đề trong phạm vi đề tài giữa Đan Mạch và Việt Nam.</li> <li>- Nghiên cứu định hướng phát triển hệ thống đồ chơi cho trẻ MN ở Đan Mạch</li> </ul>	Trường Đại học Tổng hợp Zealand, Đan Mạch (UCZ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống Đồ chơi trong Trường mầm non.</li> <li>- Hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng đồ chơi cho trẻ mầm non.</li> <li>- Cách sử dụng, lựa chọn Đồ chơi cho trẻ nhỏ ở các độ tuổi.</li> <li>- Hệ thống cung ứng đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non.</li> <li>- Công tác quản lý và kiểm soát chất lượng hệ thống Đồ chơi cho trẻ mầm non.</li> </ul>

## 17 Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

### 17.1. Cách tiếp cận:

- *Tiếp cận hệ thống*: Quan niệm Đồ chơi cho trẻ mầm non là một thành tố trong trong hệ thống hoàn chỉnh là quá trình giáo dục ở trường mầm non. Mỗi thành tố đóng vai trò nhất định nhưng chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Ở đây đề tài lựa chọn giải pháp học liệu để tác động đến các thành tố liên quan của quá trình dạy học từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

- *Tiếp cận lịch sử*: Là cách tiếp cận nhìn quá khứ để dự báo và điều chỉnh cho tương lai. Các dữ kiện, dữ liệu lịch sử là cơ sở để phân tích, đánh giá, và kế thừa cho tương lai. Trong phạm vi đề tài, tiếp cận lịch sử là việc xem xét tổng thể các những gì thành tựu và hạn chế về đồ chơi Ngành giáo dục mầm non đã làm được trong thời gian qua để từ đó cho phép sự đánh giá, dự báo và đề xuất hệ thống giải pháp phù hợp với sự phát triển Ngành giáo dục mầm non giai đoạn hiện nay.

### 17.2. Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

\* *Các phương pháp nghiên cứu*:

- *Phương pháp nghiên cứu lý thuyết*: Trên cơ sở thu thập các tài liệu về chương trình, phương tiện dạy học, đồ chơi,...Nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích các kết quả nghiên cứu, các tài liệu, sách báo liên quan đến nội dung của đề tài từ đó rút ra những kết luận góp phần sáng tỏ lý luận của đề tài.

- *Phương pháp điều tra*: Xây dựng và sử dụng phiếu điều tra để có được thực trạng về đồ chơi và học liệu và phương pháp sử dụng trong tổ chức hoạt động dạy học trong trường mầm non dân tộc thiểu số.

- *Phương pháp chuyên gia*: Viết báo cáo chuyên đề về các nội dung nghiên cứu của đề tài từ đó tổ chức xemina, hội thảo, tọa đàm, gặp gỡ trực tiếp và gián tiếp để xin ý kiến trực tiếp hoặc gián tiếp của các chuyên gia trong nước và quốc tế.

- *Phương pháp quan sát*: Quan sát thực tiễn và đề xuất nhu cầu của cô và trẻ về đồ chơi và học liệu

- *Phương pháp nghiên cứu sản phẩm*: Nghiên cứu các học liệu hiện có và phương pháp sử dụng chúng để từ đó rút kinh nghiệm trong thiết kế và sử dụng sản phẩm của đề tài.

- *Phương pháp thực nghiệm sư phạm*: Áp dụng thử nghiệm sản phẩm vào hoạt động dạy học trong trường mầm non.

\* *Các kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu*:

- Kỹ thuật quan sát hoạt động của trẻ với đồ chơi, học liệu trong lớp mầm non

- Kỹ thuật trao đổi với giáo viên và cán bộ quản lý về đồ chơi, học liệu có trong lớp học theo danh mục qua phiếu hỏi

- Kỹ thuật tập hợp và phân loại đồ chơi, học liệu theo từng lĩnh vực, theo chức năng sử dụng

- Kỹ thuật phỏng vấn giáo viên mầm non và cán bộ quản lý về trang bị và sử dụng



hệ thống học liệu, đồ chơi

- Kỹ thuật thiết kế phiếu điều tra cho giáo viên và cán bộ quản lý trường mầm non
- Kỹ thuật sử dụng phiếu điều tra cho giáo viên và cán bộ quản lý trường mầm non
- Kỹ thuật phỏng vấn giáo viên và cán bộ quản lý trường mầm non về khó khăn và thuận lợi, giải pháp khắc phục,....về học liệu, đồ chơi.
- Kỹ thuật dự giờ, tham dự các hoạt động ở lớp mẫu giáo để tìm hiểu thực trạng trang bị đồ chơi, học liệu, kỹ thuật ghi chép diễn biến và tiến trình các hoạt động giáo dục liên quan đến nội dung đề tài.
- Kỹ thuật tập hợp số liệu điều tra
- Kỹ thuật xử lý số liệu điều tra
- Kỹ thuật phân tích kết quả điều tra

### **17.3. Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:**

- Hệ thống đồ chơi đáp ứng nhu cầu phát triển, học và chơi toàn diện cho trẻ và việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở tất cả các độ tuổi.
- Các tiêu chuẩn của hệ thống đồ chơi đảm bảo đồ chơi đáp ứng yêu cầu về khoa học giáo dục, tính an toàn và phù hợp với nhu cầu phát triển và sử dụng của trẻ.
- Hệ thống danh mục đồ chơi đáp ứng nhu cầu chơi tự do của trẻ theo các loại trò chơi của trẻ nhà trẻ và mẫu giáo và phục vụ việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
- Hệ thống danh mục đồ chơi cho các loại cơ sở giáo dục mầm non theo vùng miền, đồ chơi tự làm bằng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên, tái sử dụng, rẻ tiền đáp ứng các yêu cầu giáo dục và an toàn cho trẻ
- Hệ thống danh mục đồ chơi mới mang tính đặc thù nhằm tăng cường ngân hàng đồ chơi giúp giáo viên và cha mẹ có thêm những kiến thức mới và lựa chọn mới về đồ chơi phát triển dành cho trẻ mầm non.
- Tài liệu hướng dẫn về hệ thống đồ chơi phục vụ chương trình nhằm nâng cao hiểu biết về đồ chơi và kỹ năng sử dụng/làm đồ chơi cho cán bộ giáo viên mầm non.

## **18 Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước:**

**18.1. Tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề tài (kể cả tổ chức sử dụng kết quả nghiên cứu) và nội dung công việc tham gia trong đề tài;**

**- Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em:**

- + Cung cấp tư liệu và văn bản, thông tư chủ trương về lĩnh vực nghiên cứu.
- + Tham gia góp ý cho Bộ tiêu chuẩn của hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ mầm non theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non.

**- Vụ Giáo dục Mầm non:**

- + Tham gia góp ý hệ thống tiêu chuẩn đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ mầm non theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non
- + Tham gia góp ý danh mục đồ chơi cho trẻ mẫu giáo phục vụ việc thực hiện

chương trình giáo dục mầm non theo các lĩnh vực phát triển

**- Trung tâm nghiên cứu giáo dục mầm non - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam:**

- + Cung cấp một số tư liệu và văn bản liên quan đến nội dung nghiên cứu.
- + Tham gia góp ý cho tài liệu bồi dưỡng.

**- Khoa Giáo dục mầm non - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội:**

- + Phối hợp trong khâu nghiên cứu lý luận đề tài
- + Tham gia góp ý cho tài liệu và sản phẩm nghiên cứu.
- + Góp ý danh mục các đồ chơi phục vụ việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

**- Trường Mầm non Song ngữ Eduplay Garden Hà Nội:**

- + Đóng góp về giải pháp phát triển đồ chơi cho trẻ theo xu thế quốc tế
- + Ứng dụng thử nghiệm một số Đồ chơi mới trên trẻ .

**18.2. Khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính:**

**- Khả năng đóng góp về tài chính:**

Tổng kinh phí cho thực hiện đề tài: 3.700 (triệu đồng), gồm:

- + Từ ngân sách sự nghiệp khoa học: 3.550 (triệu đồng)
- + Từ nguồn khác: Viện PT Công nghệ và Giáo dục đóng góp: 150 (triệu đồng)

**- Khả năng đóng góp về nhân lực tham gia thành phần nghiên cứu chính đề tài:**

- + Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương : 04 người
- + Trường Cao Đẳng Sư phạm Trung ương TP Hồ Chí Minh : 01 người
- + Trường Cao Đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang: 01 người
- + Trung tâm nghiên cứu giáo dục mầm non - Viện KHGD Việt Nam : 01 người
- + Khoa GDMN - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội : 01 người
- + Viện Phát triển Công nghệ & Giáo dục - Liên Hiệp các Hội KHKTVN : 02 người

<b>19</b>	<b>Kế hoạch thực hiện:</b>				
	<b>Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu</b>	<b>Kết quả phải đạt</b>	<b>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</b>	<b>Cá nhân, tổ chức thực hiện*</b>	<b>Dự kiến kinh phí (triệu đồng)</b>
	1. Xây dựng Thuyết Minh của đề tài	Thuyết minh được phê duyệt	01-11/2017	- Nguyễn Ngọc Linh - Trần T. Lan Hương - Đinh Quang Báo	<b>7.79</b>
	<b>Nội dung 1: Nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài</b>				

	2. Nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài.	Nghiên cứu cơ sở lý luận trong việc xây dựng bộ tiêu chuẩn và đề xuất hệ thống giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ mầm non theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non	11- 06/ 2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đinh Quang Báo</li> <li>- Nguyễn Ngọc Linh</li> <li>- Trần T.Lan Hương</li> <li>- Đặng Lộc Thọ</li> <li>- Trần Thị Như Hoa</li> <li>- Bùi Thị Việt</li> <li>- NguyễnT.BíchTh ủy</li> <li>- Nguyễn Thị Xuân</li> <li>- Chu T.Hồng Nhung</li> <li>- Hoàng Quý Tinh</li> </ul>	<b>192.1</b> <b>27</b>
	<b>Nội dung 2: Nghiên cứu cơ sở thực tiễn của đề tài</b>				
	3. Khảo sát thực trạng hệ thống Đồ chơi trong Trường mầm non	Báo cáo đánh giá thực trạng về ĐC trong các trường MN đại diện ở 07 vùng kinh tế về 5 nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủng loại</li> <li>- Chất lượng</li> <li>- Số lượng</li> <li>- Hiệu quả sử dụng</li> <li>- Hiểu biết của cán bộ, giáo viên</li> <li>- Nguồn gốc xuất xứ</li> </ul>	03-04/ 2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đinh Quang Báo</li> <li>- Nguyễn Ngọc Linh</li> <li>- Trần T.Lan Hương</li> <li>- Đặng Lộc Thọ</li> <li>- Trần Thị Như Hoa</li> <li>- Bùi Thị Việt</li> <li>- NguyễnT.BíchTh ủy</li> <li>- Nguyễn Thị Xuân</li> <li>- Chu T.Hồng Nhung</li> <li>- Hoàng Quý Tinh</li> </ul>	<b>588.6</b> <b>27</b>
	4. Khảo sát nhận thức Giáo viên mầm	Báo cáo đánh giá về nhận thức của	04-05/ 2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đinh Quang Báo</li> <li>- Nguyễn Ngọc</li> </ul>	

	non và Cán bộ quản lý trường mầm non về đồ chơi cho trẻ mầm non	cán bộ quản lý và giáo viên về đồ chơi, tiêu chí lựa chọn và đánh giá chất lượng cũng như cách sử dụng đồ chơi.		Linh - Trần T.Lan Hương - Đặng Lộc Thọ - Trần Thị Như Hoa - Bùi Thị Việt - NguyễnT.BíchTh ủy - Nguyễn Thị Xuân - Chu T.Hồng Nhung - Hoàng Quý Tinh	
	5. Khảo sát về hệ thống cung ứng đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non	Cung cấp số liệu về: - Người/ đơn vị cung cấp đồ chơi. - Giấy chứng nhận an toàn của đồ chơi. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng đi kèm đồ chơi được cung cấp	05-06/2018	- Đinh Quang Báo - Nguyễn Ngọc Linh - Trần T.Lan Hương - Đặng Lộc Thọ - Trần Thị Như Hoa - Bùi Thị Việt - NguyễnT.BíchTh ủy - Nguyễn Thị Xuân - Chu T.Hồng Nhung - Hoàng Quý Tinh	
	6. Khảo sát nước ngoài, Trường Đại học Tổng hợp Zeland - Đan Mạch (UCZ). Khảo sát 12 trường mầm non của 06 tỉnh thuộc Đan Mạch	- Tìm hiểu thực trạng các vấn đề nghiên cứu của đề tài ở Đan Mạch - Nghiên cứu GD học so sánh các	06-07/2018	- Nguyễn Ngọc Linh - Trần T.Lan Hương - Trần Thị Như Hoa - Đinh Quang	<b>360.000</b>

		vấn đề trong phạm vi đề tài giữa Đan Mạch và Việt Nam. - Nghiên cứu định hướng phát triển hệ thống đồ chơi cho trẻ mầm non ở Đan Mạch		Huy - Nguyễn Thị Vân	
	<b>Nội dung 3. Nghiên cứu các Giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non</b>				
7. Xây dựng các tiêu chuẩn của hệ thống ĐC trẻ em trong trường mầm non nhằm đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non	Xây dựng bộ tiêu chuẩn của hệ thống đồ chơi trẻ em trong trường mầm non nhằm đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non gồm: - Yêu cầu về Nội dung - Yêu cầu về Hình thức - Yêu cầu về Kinh tế	07-12/2018	- Đinh Quang Báo - Nguyễn Ngọc Linh - Trần T.Lan Hương - Đặng Lộc Thọ - Trần Thị Như Hoa - Bùi Thị Việt -Nguyễn T.BíchThủy - Nguyễn Thị Xuân - Chu T.Hồng Nhung - Hoàng Quý Tĩnh	<b>902.5 25</b>	
8. Nghiên cứu xây dựng danh mục ĐC đáp ứng nhu cầu chơi tự do của trẻ theo các loại trò chơi của trẻ nhà trẻ và mẫu giáo	Danh mục đồ chơi cho trò chơi thuộc các lĩnh vực gồm: Đóng vai; Xây dựng; Học tập; Lắp ghép; Dân gian;	01-02/2019	- Đinh Quang Báo - Nguyễn Ngọc Linh - Trần T.Lan Hương - Nguyễn T.BíchThủy		

		Giải trí; Trên bàn và Vận động		- Nguyễn Thị Xuân - Chu T.Hồng Nhung - Hoàng Quý Tinh	
	9. Nghiên cứu xây dựng các danh mục ĐC cho trẻ Nhà trẻ và Mẫu giáo phục vụ việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Đề xuất danh mục đồ chơi cho thuộc các lĩnh vực phát triển gồm: Cơ lớn; Cơ tay nhỏ; Giáo dục dinh dưỡng; Giáo dục vệ sinh và kỹ năng tự; Phục vụ; Giáo dục an toàn và nếp sống lành mạnh	04-05/2019	- Nguyễn Ngọc Linh - Trần T.Lan Hương - Đặng Lộc Thọ - Trần Thị Như Hoa - Bùi Thị Việt - Nguyễn.T.BíchThủy - Nguyễn Thị Xuân - Chu T.Hồng Nhung - Hoàng Quý Tinh	
	10. Nghiên cứu đề xuất hệ thống ĐC cho các loại cơ sở giáo dục mầm non theo vùng miền	Đề xuất danh mục đồ chơi tối thiểu phục vụ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non Đề xuất danh mục đồ chơi bổ sung khuyến khích sử dụng như một ngân hàng để các cơ sở GDMN có thêm nhiều sự lựa chọn tùy theo mục tiêu và khả năng của		- Nguyễn Ngọc Linh - Trần T.Lan Hương - Đặng Lộc Thọ - Trần Thị Như Hoa - Bùi Thị Việt - Nguyễn.T.BíchThủy - Nguyễn Thị Xuân - Chu T.Hồng Nhung - Hoàng Quý Tinh	

		từng trường. Thiết kế/gợi ý cho việc lựa chọn đồ chơi thay thế phù hợp với văn hóa sống của trẻ cũng như điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí ở từng vùng miền khác nhau.			
	11. Phát triển hệ thống đồ chơi tự làm bằng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên, tái sử dụng, rẻ tiền đáp ứng các yêu cầu giáo dục và an toàn cho trẻ	Đề xuất danh mục đồ chơi làm bằng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên Đề xuất danh mục đồ chơi làm bằng các nguyên vật liệu tái sử dụng Đề xuất danh mục đồ chơi được làm bằng các vật liệu rẻ tiền, dễ kiếm		- Nguyễn Ngọc Linh - Trần T.Lan Hương - Đặng Lộc Thọ - Trần Thị Như Hoa - Bùi Thị Việt - Nguyễn T.Bích Thủy - Nguyễn Thị Xuân - Chu T.Hồng Nhung - Hoàng Quý Tĩnh	
	<b>Nội dung 4: Tổ chức biên soạn hệ thống tài liệu hướng dẫn về hệ thống ĐC</b>				
	12. Đề xuất hệ thống tài liệu về đồ chơi cho trẻ mầm non	Xây dựng tài liệu (dự thảo) gồm: - Danh mục đồ chơi theo loại trò chơi cho trẻ Nhà trẻ và M.giáo - Danh mục Đồ chơi phục vụ thực hiện		- Nguyễn Ngọc Linh - Trần T.Lan Hương - Đặng Lộc Thọ - Trần Thị Như Hoa - Bùi Thị Việt -	<b>123.0 19</b>

		<p>Chương trình giáo dục mầm non (Danh mục tối thiểu và Danh mục mở rộng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục Đồ chơi cho trường MN theo vùng miền phù hợp với văn hóa sống của trẻ và kinh tế của ở vùng miền khác nhau</li> <li>- Tài liệu "Làm đồ chơi từ các vật liệu rẻ tiền, tái sử dụng và từ thiên nhiên - Hướng dẫn trẻ làm đồ chơi"</li> </ul>		<p>Nguyễn T. Bích Thủy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Thị Xuân</li> <li>- Chu T. Hồng Nhung</li> <li>- Hoàng Quý Tinh</li> </ul>	
	<p><b>Hội thảo khoa học quốc gia:</b> Phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non</p>	<p>Góp ý cho các giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi cho giáo dục mầm non</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: 01 ngày</li> <li>- Địa điểm: Hà Nội</li> <li>- Số lượng đại biểu dự: 100 đại biểu;</li> <li>- Số lượng báo cáo: 20 Báo cáo;</li> </ul>	<p><b>103.400</b></p>
	<p><b>Hội thảo khoa học:</b> Thực trạng hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng về Chung loại, Số lượng, Chất lượng, Hiệu quả, Hiểu biết của giáo viên, Nguồn gốc xuất xứ của hệ thống Đồ chơi trong trường mầm non.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: 01 ngày</li> <li>- Địa điểm: TP Hồ Chí Minh</li> <li>- Số lượng đại biểu dự: 100 đại biểu;</li> <li>- Số lượng báo cáo: 20 Báo cáo;</li> </ul>	<p><b>88</b></p>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất được danh mục đồ chơi theo các lĩnh vực phát triển của trẻ mầm non.</li> <li>- Xác định được hệ thống tiêu chuẩn đồ chơi trong trường MN</li> </ul>			
	<p><b>Hội thảo khoa học:</b> Xây dựng tiêu chuẩn của hệ thống ĐC trẻ em trong trường mầm non nhằm đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non</p>	Xây dựng, góp ý cho tiêu chuẩn của hệ thống ĐC trẻ em trong trường mầm non		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: 01 ngày</li> <li>- Địa điểm: Hà Nội</li> <li>- Số lượng đại biểu dự: 100 đại biểu;</li> <li>- Số lượng báo cáo: 20 Báo cáo;</li> </ul>	<b>88</b>
	<p><b>Tọa đàm khoa học:</b> Góp ý cho các giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi cho trẻ MN</p>	Góp ý cho các giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi cho trẻ MN		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng: 15 tọa đàm</li> <li>- Thời gian: 01 ngày</li> <li>- Địa điểm: Hà Nội</li> <li>- Số lượng đại biểu dự: 20 đại biểu/tọa đàm;</li> <li>- Chủ tịch: 01 người/tọa đàm</li> <li>- Thư ký: 01 người/tọa đàm</li> </ul>	<b>71.400</b>

### III. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI

<b>20</b>	<b>Sản phẩm chính của Đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt:</b> <b>20.1 Dạng I:</b> Báo cáo khoa học (báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị); kết quả dự báo; mô hình; quy trình; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.		
TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
1	Báo cáo phân tích về thực trạng và việc phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non Việt Nam.	<p>Thể hiện rõ kết quả khảo sát ở 07 vùng kinh tế về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chung loại đồ chơi</li> <li>- Chất lượng đồ chơi</li> <li>- Số lượng đồ chơi</li> <li>- Hiệu quả sử dụng đồ chơi</li> <li>- Hiểu biết của giáo viên về Đồ chơi và khai thác sử dụng đồ chơi</li> <li>- Nguồn gốc xuất xứ của đồ chơi.</li> <li>- Nhận thức của cán bộ, giáo viên</li> <li>- Hệ thống cung ứng đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non</li> </ul>	
2	Bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ mầm non đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non	Bộ tiêu chuẩn của hệ thống đồ chơi bao gồm các khía cạnh sau: Tiêu chuẩn về Nội dung/Tiêu chuẩn về Hình thức/Tiêu chuẩn về mặt Kinh tế	
3	Báo cáo đề xuất các giải pháp phát triển hệ thống đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục đồ chơi đáp ứng nhu cầu chơi tự do của trẻ theo các loại trò chơi của trẻ nhà trẻ và mẫu giáo</li> <li>- Danh mục đồ chơi cho trẻ Nhà trẻ và Mẫu giáo phục vụ việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo các lĩnh vực phát triển của trẻ mầm non</li> <li>- Danh mục đồ chơi cho các loại cơ sở giáo dục mầm non theo vùng miền phù hợp với thực tiễn của các vùng kinh tế khác nhau, sử dụng như một ngân hàng để các cơ sở giáo dục mầm non có thêm</li> </ul>	

		nhiều sự lựa chọn tùy theo mục tiêu và khả năng của từng trường mầm non - Danh mục đồ chơi tự làm bằng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên, tái sử dụng, rẻ tiền đáp ứng các yêu cầu giáo dục và an toàn cho trẻ	
--	--	--	--

**20.2 Dạng II:** Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố	Ghi chú
1	05 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước	Phản ánh kết quả nghiên cứu của đề tài	Tạp chí trong danh mục hội đồng chức danh giáo sư nhà nước	
2	01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế	Phản ánh kết quả nghiên cứu của đề tài	Tạp chí Quốc tế	
3	Dự thảo tài liệu về danh mục hệ thống đồ chơi phục vụ các hoạt động giáo dục trong trường mầm non	Danh mục đồ chơi cần thiết cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non		
4	01 dự thảo chuyên khảo	Tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài		
5	Hỗ trợ đào 02 thạc sỹ và 01 NCS	Nội dung luận văn, luận án có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài		

**21 Lợi ích của đề tài và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:**

**21.1. Lợi ích của đề tài:**

*a) Tác động đến xã hội (đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)*

- Đề tài sẽ đóng góp một số nội dung sau:

- + Thay đổi toàn diện cách nhìn và quản lý đối với hệ thống đồ chơi mầm non góp phần quan trọng vào sự thay đổi chất lượng chăm sóc nuôi dạy trẻ trong tất cả các cơ sở giáo dục mầm non.
- + Việc cung cấp được danh mục tương đối hoàn chỉnh về chủng loại của hệ

thống đồ chơi phục vụ các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non và các chuẩn của hệ thống đồ chơi sẽ giúp các trường cũng như các đơn vị sản xuất và cung ứng có được sự định hướng rõ ràng mạch lạc trong việc cung ứng đồ chơi nhằm tạo môi trường sống, chơi mà học cho trẻ nhỏ và việc dạy học của giáo viên có hiệu quả nhất.

- + Giảm thiểu tối đa tác hại của các đồ chơi không an toàn.
- + Tăng thêm ngân hàng các ý tưởng sáng tạo cho giáo viên về việc sử dụng và làm đồ chơi để tạo môi trường phát triển toàn diện cho trẻ, đưa chất lượng giáo dục mầm non Việt nam hội nhập nhanh chóng với giáo dục mầm non của các quốc gia tiên tiến trên thế giới.

- Về mặt kinh nghiệm nghiên cứu và sản xuất:

- + Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ là những bài học thực tiễn rất có giá trị cho mỗi thành viên trong nhóm nghiên cứu có thêm nhiều kinh nghiệm trong vận dụng lý luận, trong nghiên cứu, trong triển khai ý tưởng khoa học.
- + Kết quả nghiên cứu là tiền đề để nhóm nghiên cứu đề xuất giải pháp trong việc trong thiết kế, trong lựa chọn phương án vật liệu, phương án sản xuất và phân phối cho các dự án sản xuất thử ở giai đoạn tiếp theo.

*b) Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học (số người được đào tạo thạc sỹ - tiến sỹ, chuyên ngành đào tạo)*

- Nâng cao năng lực nghiên cứu của cơ quan chủ trì và cá nhân: Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ là những bài học thực tiễn rất có giá trị trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn của các Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương từ lý luận trong giảng dạy và nghiên cứu, trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ giảng viên và trong tập huấn đào tạo và bồi dưỡng cho đội ngũ sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

- Tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học: Phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và một số Trường Đại học khác trong việc thực hiện sản phẩm đào tạo của đề tài, góp phần đào tạo 02 Thạc sỹ chuyên ngành có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài.

## **21.2. Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:**

**21.2.1. Khả năng về thị trường** (Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?): Các kết quả nghiên cứu của đề tài phục vụ trực tiếp cho các đối tượng sau:

- + Các cấp quản lý giáo dục mầm non: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục cơ sở vật chất, Vụ Giáo dục mầm non;
- + Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về giáo dục mầm non,

**21.2.2. Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào SXKD của doanh nghiệp** (Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)

Danh mục các đồ chơi trong khuôn khổ nghiên cứu của đề tài là thông tin ban

đầu định hướng cho các nghiên cứu cụ thể tiếp theo để tạo ra các đồ chơi cụ thể từ đó hình thành nên hệ thống học liệu phục vụ cho giáo dục mầm non.

### **21.2.3. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu**

Cơ quan chủ trì đề tài và nhóm nghiên cứu đã thực hiện phối hợp với Viện phát triển Công nghệ và Giáo dục, thuộc Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam, một số Trường mầm non Quốc tế để triển khai phối hợp nghiên cứu.

**21.2.4. Khả năng chuyển giao:** Các sản phẩm nghiên cứu của đề tài đều có khả năng chuyển giao cho các đơn vị như sau:

- + Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục cơ sở vật chất, Vụ Giáo dục mầm non) là căn cứ thực tiễn góp phần hoạch định chiến lược phát triển ngành giáo dục mầm non.
- + Các cơ sở Đào tạo và Nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục mầm non.
- + Triển khai dự án sản xuất thử trong giai đoạn tiếp theo.

### **21.2.5. Phạm vi (dự kiến) ứng dụng các kết quả của Đề tài:**

Kết quả nghiên cứu là sự đổi mới toàn diện cho chất lượng cũng như việc sử dụng hiệu quả hệ thống đồ chơi trong các cơ sở giáo dục mầm non, đối tượng ứng dụng gồm:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục cơ sở vật chất - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Giáo dục mầm non - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu về Giáo dục mầm non;
- Hệ thống 03 Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương;

#### IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

*Đơn vị tính: triệu đồng*

22	Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi:							
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó					Chi khác
			Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	Thuê chuyên gia	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thi ết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	
	<b>Tổng kinh phí</b>	<b>3.700,000</b>	<b>1.664,208</b>	<b>150,000</b>				<b>1.735,792</b>
	<i>Trong đó:</i>							
1	Ngân sách SNKH:	3.550,000	1.664,208	150,000				1.735,792
	- Năm thứ nhất:	2.474,825	998,525	90,000				2.474,825
	- Năm thứ hai:	1.075,175	665,683	60,000				1.075,175
2	Nguồn khác (vốn huy động,...)	150,000						150,000

Ngày tháng 11 năm 2017

**Chủ nhiệm đề tài**

Ngày tháng 11 năm 2017

**Văn phòng Chương trình KHGD**

**TS. Nguyễn Ngọc Linh**

Ngày tháng 11 năm 2017

**Tổ chức chủ trì đề tài**

Ngày tháng 11 năm 2017

**Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**TL. Bộ trưởng**

**Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ  
và Môi trường<sup>5</sup>**

**TS. Đặng Lộc Thọ**